

Dầu lửa và thảm họa chiến tranh



Kỷ ức chiến tranh là điều buồn thảm nhất của thân phận con người

- **Tinh Đấu**

(Lời người viết: Bài viết này được viết với tư cách của một công dân Mỹ gốc Việt!)

- **Vấn đề “âm mưu” của một cuộc chiến tranh “chính nghĩa”:**

Trong lịch sử, không một cuộc chiến tranh nào có thể gọi là chính nghĩa (just war) ngoại trừ đó là cuộc chiến bảo vệ độc lập, chủ quyền lãnh thổ chống xâm lược. Một cuộc chiến trả đũa đưa tới sự chiếm đóng lãnh thổ, xóa bỏ chế độ chính trị phản động (reactionary regime) , có đôi khi được coi là chính nghĩa, nếu chế độ chính trị ấy là mằm mống, nguyên nhân đưa tới sự bất ổn xã hội, chính trị, kinh tế của quốc gia phát động cuộc chiến trả đũa. Có khi một cuộc chiến trả đũa của nước lớn mang tính chất “chính nghĩa” giả tạo, nếu quốc gia phản công đã bí mật tạo ra nguyên nhân của sự gây hấn. Sự bí mật này được thủ đắc bởi bộ phận tình báo của quốc gia chủ động, nó là công cụ phục vụ một mục tiêu chính sách giai đoạn của chế độ đương nhiệm, khác với một chính sách đối ngoại mang tính trường kỳ, phục vụ cho lợi ích lâu dài của quốc gia. Vì vậy, trong các nước lớn như Mỹ, có khi những người làm chính sách mâu thuẫn, hoặc bất chấp tới những đúc kết trên những phân tích dựa theo dữ kiện và sự kiện của bộ phận tình báo.

Sự tiết lộ bí mật về tình báo chiến lược, có thể làm đảo ngược một chính sách, đánh hỏng luôn một âm mưu được gói ghém, sơn phết dưới mỹ từ “chính nghĩa”. Đó là trường hợp của Daniel Ellsberg với “Hồ sơ Ngũ Giác Đài” (Pentagon Papers) . Là một cựu sĩ quan Thủy quân Lục chiến, cựu nhân viên cao cấp của Ngũ Giác Đài, một thành viên trong nhóm nghiên cứu hoạch định chính sách mật của Mỹ về Việt Nam, trong hơn 7.000 trang giấy của Pentagon Papers, Daniel Ellsberg đã tiết lộ bốn Tổng thống Mỹ đã dối gạt công dân và Quốc hội về cuộc chiến tranh Việt Nam. Sau khi tiết lộ cho báo chí qua một tập hồ sơ dày cộm vào năm 1971, là lúc tạo nên một cơn sốt dư luận, mở đường cho Mỹ phải rút lui khỏi Việt Nam.

Lương tâm của Daniel Ellsberg không muốn dừng lại ở đó, trong tháng Mười năm nay, ông cho ra đời một cuốn sách mới: “*Những bí mật: Hồi ức về Việt Nam và Hồ sơ Ngũ Giác Đài*” (Secrets: A Memoir of Vietnam and the Pentagon Papers, bản tin Yahoo ngày 25/11/2002 – Pentagon Papers’s Ellsberg Sees Déjà Vu in Iraq) . Một

tuần lễ sau khi cuốn sách trình làng, Quốc hội đã bỏ phiếu cho phép Tổng thống Bush nếu cần, phát động một cuộc chiến tranh để “giải giới” Baghdad.

Trước đây bởi sự tiết lộ về Pentagon Papers đã làm Ellsberg trả giá phải ngồi tù về tội gián điệp, đến năm 1973 mới được trả tự do. Được báo chí hỏi về cảm tưởng của ông sau khi vào tù. Ellsberg nói điều làm ông ân hận duy nhất là đã để cho miền Bắc Việt Nam phải nhận lãnh những trận bom tàn ác dưới thời Nixon. Ellsberg nói: *“Điều tệ hại nhất của tôi là đã để cho những trận bom xảy ra”* (The worst thing I ever did was help get the bombing started – bản tin Yahoo đã dẫn).

Ông không che dấu mục đích cho cuốn sách được ra mắt trong lúc này – thời điểm mà làn sóng hỏa mù của truyền thông đã làm cho chính sách hiếu chiến của Tổng thống Bush càng lúc càng gắn với “chính nghĩa” để hành động. Pentagon Papers đã từng cho dư luận biết một cách rõ ràng rằng “biến cố” Vịnh Bắc Việt năm 1964 chỉ là một cuộc dàn cảnh, miền Bắc Việt Nam tấn công vào tàu chiến Hải quân Mỹ là điều không bao giờ có. Tổng thống Lyndon B. Johnson biết điều đó, nhưng ông đã vờ vĩnh thổi phồng sự cố để thúc đẩy Quốc hội cho phép quân đội Mỹ trong vùng được hành động. Tương tự như ngày nay, tạo điều kiện để có sự uỷ quyền của Quốc hội cho tổng thống mở cuộc chiến tranh với Iraq chính là một vụ Vịnh Bắc Việt thứ hai (Tonkin Gulf II).

Ellsberg phát biểu: *“Tôi đã nghiên cứu về các quyết định chính sách của chính quyền trong 44 năm qua. Tôi không biết hết nhân vật, nhưng tôi biết một số cố vấn về chính sách. Tôi hiểu về những đầu óc của họ. Cuộc chiến tranh này sẽ hết sức tệ hại trong vòng vài tháng sau khi khởi sự. Nó này là một sự ghê tởm không nên để xảy ra.”* (tin Yahoo, như đã dẫn) . Ông tiếp: *“Tương lai thật là thê thảm, nhưng không vô vọng. Tôi làm những gì có thể được, ít nữa để cảnh giác cho dân chúng biết, sự rủi ro của nó quá kinh khủng.”* (The future is bleak but not hopeless. I am trying to do what I can to at least warn peoples. The risks are too great). [1]

Bàn về lý thuyết chiến tranh, Ellsberg tiên đoán một trạng huống có thể xảy ra như sau: nếu nhóm khủng bố al Qaeda của Osama bin Laden mở một cuộc tấn công khủng bố trên đất Mỹ như FBI từng cảnh cáo, sẽ đưa tới sự xâm lăng Iraq của Mỹ ngay tức khắc, dù Baghdad có phản ứng hay không... Nếu cuộc tấn công của khủng bố không xảy ra sớm, Mỹ sẽ cố tình kích động cho Iraq bắn hạ một vài phi cơ nào đó bay trong vùng trời bị cấm (no-fly zones) ở phía Nam và Bắc Iraq. Giả dụ Saddam không dám bắn hạ phi cơ của chúng ta, máy bay sẽ được lệnh bay càng lúc càng thấp hơn... và chắc là chúng ta sẽ có chiến tranh với Iraq trước mùa lễ Giáng Sinh. Thế là Saddam sẽ dùng vũ khí hơi độc (poison gas) để chống quân Mỹ, Mỹ trả đũa bằng vũ khí nguyên tử chiến thuật, tạo nên một sự chết chóc lớn lao cho dân chúng. Đồng thời nó cũng là nguyên nhân tạo ra sự tuyển mộ hàng trăm ngàn người Hồi giáo để được huấn luyện vào các chiến dịch tấn công tự sát. Có thể Saddam sẽ trang bị cho nhóm al-Qaeda những vũ khí giết người hàng loạt (mass destruction weapons), cho phép bọn này tấn công Israel và các quốc gia lân cận, kích thích tinh thần Hồi giáo cực đoan trong quân đội, họ sẽ chế ngự Pakistan và Indonesia, thúc đẩy Pakistan “mó máy” tới kho vũ khí nguyên tử. Ellsberg kết luận:

"Tôi tin họ (chính quyền Mỹ) rất thông minh. Thật là quá ngu xuẩn mà tin rằng cuộc chiến với Iraq sẽ làm giảm thiểu cơ hội của khủng bố. Thật sự nó chỉ làm khủng bố gia tăng mạnh hơn." (I believe they (the U.S. government) are very smart. They would have to be very stupid to believe that this this would reduce the chances of terrorism. It will increase it sharly – tin Yahoo, dẫn như trên).

Chúng ta cũng có thể tin tưởng rằng những nhà lãnh đạo chính quyền Mỹ hiện thời rất thông minh. Họ cực kỳ thông minh đến mức độ có thể là tàn ác. Sự thông minh của họ đã được chứng minh trong các âm mưu dàn dựng tiền đề "chính nghĩa" cho chiến tranh và làm biến dạng mục tiêu của cuộc chiến tranh vì dầu lửa trở thành cuộc chiến tranh chống khủng bố.

- **9/11 Và Các Lý thuyết Về Âm Mưu (Conspiracy Theories)**

Khi chúng tôi khởi sự đặt bút viết bài này, thì Kissinger đã được Tổng thống Bush chỉ định đứng ra làm người đầu đàn điều tra về biến cố 9/11. Có người đã ví sự bổ nhiệm này như dùng "một con quỉ" để điều tra một bầy quỉ khác. Các gia đình, thân nhân của hơn 3.000 nạn nhân chết thảm khốc trong biến cố 9/11 đã được một dàn luật sư tài giỏi cố vấn và thụ lý để kiện chính phủ Saudi Arabia (tiếp tay với khủng bố bằng tài chính) cũng như chính phủ Bush (vô trách nhiệm, hoặc biết mà tàng lờ cho sự cố xảy ra). Kể từ biến cố 9/11 cho đến hôm nay đã qua một năm và ba tháng, đã có rất nhiều thông tin, công liệu, tư liệu tiết lộ về âm mưu của biến cố 9/11 ở nước Mỹ và trên khắp thế giới. Chúng tôi xin lựa chọn một vài tài liệu điển hình.

Trước hết là tài liệu của Larry Chin (chủ bút mạng lưới Online Journal). Theo Larry Chin, biến cố 9/11 là bà đẻ mọi tiền đề được dàn dựng... Kể từ sau Chiến Tranh Lạnh, Mỹ vẫn tiếp tục nuôi dưỡng "mạng lưới khủng bố Hồi giáo" (Islamic Militant Network) qua các yếu tố sau:

- Mạng lưới khủng bố Hồi giáo đã được CIA sáng lập, đặc biệt trong cuộc chiến chống Nga Xô viết của Afghanistan, kể từ thời chính phủ Carter, dưới sự hoạch định chính sách của Zbigniew Brezezinski.

- Nhóm khủng bố Hồi giáo hậu Chiến Tranh Lạnh, gồm cả al-Qaeda là tài sản của tình báo Mỹ .

- Qua sự tạo dựng những nhóm "giả hình" (proxy groups)- các tổ viên không được phép biết ai là kẻ kiểm soát nhóm mình, nguồn tài trợ từ đâu tới, CIA tiếp tục dùng họ trong mục đích bảo vệ cho quyền lợi của những quốc gia trong khu vực địa lý kinh tế Tây phương.

- Để theo dõi các hoạt động của từng tiểu tổ khủng bố "giả hình" trong từng thời khắc, CIA đã xử dụng tới những phương tiện kỹ thuật hiện đại. Vì thế, theo Larry Chin, không có vấn đề "thất bại tình báo" (intelligence failure), kể từ biến cố 9/11 cho tới hôm nay.

Trong một bài phân tích khác, Larry Chin đã nêu ra những dữ kiện về các sự cố đã xảy ra trong quá khứ, CIA không thể không biết đến một “hình dạng” tương tự sẽ xảy ra bất cứ lúc nào trước ngày 9/11: [2]

- Ngày 29/12/1994, bốn tên khủng bố có liên hệ với Osama bin Laden cướp phi cơ của hãng Air France (phi vụ 8969), bay từ Algiers đến Paris. Phi cơ đã bị khủng bố đặt dây chất nổ và dự định sẽ cho đâm đầu vào tháp Eiffel. Sau đó, lính dù Pháp đổ bộ được lên phi cơ và giết hết các không tặc (NBC News 30/9/2001 – Chris Hansen, “The Lesson of Air France Flight 8969”).

- Một vụ không tặc thứ hai được các nhà tình báo Phi-luật-tân khám phá vào năm 1995: Ramsey Youssef, tên khủng bố chỉ huy vụ đánh bom vào World Trade Center vào năm 1993 với các kế hoạch chi tiết dự trù cho cướp máy bay đâm vào các tòa nhà thương mại Mỹ, cho nổ tung 12 máy bay trong các phi vụ quốc tế trong thời gian 2 ngày... Tất cả các tin tức này đã được tình báo Phi chuyển đến cho FBI (Boston Globe ngày 18/9/2001 – Kevin Cullenm Ralph Ranolli, “Flight School Said FBI Trailed Suspect...”).

- Một báo cáo cho tình báo Mỹ vào tháng 9/1999 cảnh cáo rằng Osama bin Laden có thể sẽ cho thủ hạ cướp và dùng máy bay đâm vào các tòa nhà chính phủ như Pentagon chẳng hạn. Chiến dịch này được nhóm “tiểu đoàn Thánh tử đạo al-Qaeda” chủ động với chiến thuật phải mang lên được máy bay những chất nổ cực mạnh (như C 4, Semtex...) và dùng máy bay như một trái bom đâm vào các mục tiêu đã được chọn lựa ở dưới đất. (tin AP ngày 17/5/2002).

- Tháng 7 năm 2002, trong Hội nghị Thượng đỉnh G-8 ở Genoa, Ý, Phó Thủ tướng Ý Gianfranco Fini tiết lộ rằng tình báo Ý đã phát giác một dự tính cướp máy bay thương mại dùng làm mục tiêu đâm vào các phi cơ khác, như Air Force One (chở tổng thống Mỹ), hoặc một trong các tòa nhà đang được dùng làm hội nghị (New York Newsday ngày 19/9/2001). Với tin tình báo được tiết lộ có liên quan tới an ninh tổng thống, theo Larry Chin, ông không thể không biết đến một tin tức tình báo có ảnh hưởng đến an ninh tính mạng tổng thống.

Qua các dữ kiện thời sự đã nêu, Larry Chin đặt ra 6 câu hỏi và trả lời như sau:

a. Osama bin Laden là ai? al-Qaeda là gì? ‘chiến binh Hồi giáo thật sự là ai? Larry Chin trả lời: Osama bin Laden là mạng lưới khủng bố nằm trong sự tạo dựng của Mỹ và CIA, và họ vẫn tiếp tục phục vụ cho mục tiêu địa lý chiến lược của chính quyền Mỹ, được Mỹ điều khiển trực tiếp hoặc gián tiếp. CIA đã từng xử dụng cơ quan tình báo ISI của Pakistan, họ đã giữ vai trò chính trong các chiến dịch tử vi đạo (Mujahadeen) của các chiến binh Hồi giáo. Mặt khác, dưới sự hỗ trợ của CIA, các du kích được huấn luyện quân sự song song với sự giảng dạy kinh sách đạo Hồi qua sự hướng dẫn trực tiếp của ISI. Hoạt động khủng bố của các nhóm này xuyên qua các vùng Trung Đông, Caucasus, vùng Balkans và Trung Á, đồng thời họ nhận lãnh thêm nhiệm vụ bảo vệ các khu dự trữ khí đốt, các giếng dầu chưa khai thác, và kiểm soát việc sản xuất 3/4 khối lượng thuốc phiện phân phối trên thế giới.

Nhóm Jihad Hồi giáo nhận được sự hỗ trợ từ Mỹ và Saudi Arabia, thu nhận một phần khá lớn lợi nhuận từ việc buôn bán ma túy ở vùng Golden Crescent. Như thế, chúng ta sẽ không ngạc nhiên tại sao giám đốc của cơ quan an ninh tình báo ISI của Pakistan đã chuyển tiền (100 ngàn đô la) bằng điện phiếu cho tên đầu sỏ khủng bố Mohammed Atta vào ngày trước ngày 9/11 ở Mỹ.

b. Vấn đề thứ hai được đặt ra tại sao không một máy bay phản lực quân sự nào cất cánh tiếp ứng vào sáng ngày 9/11? Bộ Chỉ huy Bảo vệ lãnh thổ (National Command Authority) đã không cho một phản lực nào cất cánh để đối đầu (intercept) với các phi cơ bị không tặc trong vòng 75 phút, phá bỏ luôn lề luật về Cơ quan Điều hành Hàng không Liên bang FAA đã có trong vòng 25 năm qua.

c. Cử chỉ và hành vi bất thường của Tổng thống vào sáng ngày 9/11: Có nguồn tin nói rằng, Tổng thống Bush đã không được thông báo “chính thức” về vụ không tặc trong vòng 35 phút là sự kiện bất thường. Khi ông Trưởng phòng nhân viên tại Dinh Nhà Trắng Andrew Carl đến “thi thăm” bên tai tổng thống, ông không có lấy một dấu vẻ thảng thốt nào, và cứ tiếp tục sinh hoạt với các trẻ em học sinh trong lớp học. Nhưng một nguồn tin sau đó được loan đi rằng tổng thống đã được thông báo tức thì sau chiếc máy bay không tặc đầu tiên đâm vào Trung tâm Thương mại. Ngồi trong xe limousine chờ ông đến trường học, tổng thống không có lấy một hành động nào nhằm đối phó tức thời. Một bản phóng sự đã nhắc lại lời ông Bush nói: *“Khi tôi thấy chiếc máy bay đầu tiên đâm vào World Trade Center, tôi nghĩ rằng - thật là một phi công tệ hại làm sao”* (When I saw first plane hit, I thought what a terrible pilot). Người ta có thể thắc mắc tổng thống có thật sự thấy chiếc máy bay đầu tiên đâm vào tòa nhà hay không, và thấy bằng cách nào? Bài tường thuật sau có thể gián tiếp trả lời thắc mắc trên: Sau khi hai tòa Trung tâm Thương mại đầu tiên bị máy bay đâm vào, thì ông Bush đã điếu cày với ông giám đốc ngân sách Mitchel Daniels bên cạnh rằng *“Tôi đã thắng một cú ba con ngựa về đầu.”* (I 've hit the trifecta). [4]

d. Nếu cuộc tấn công khủng bố 9/11 là một điều bất thần “vô cớ” như chính quyền đã loan tin thì tại sao trước ngày đó chính quyền đã chuẩn bị kỹ lưỡng để khiêu chiến và tấn công Afghanistan? – Vào tháng 7/2001, Bộ trưởng Ngoại giao Pakistan Niaz Naik kể lại, các nhân viên cao cấp của chính phủ Mỹ cho ông biết rằng các hành động quân sự với Afghanistan sẽ phải xảy ra vào tháng 10. Lời đe dọa này là hậu quả bởi sự từ chối thẳng thừng của Taliban về “các ống dẫn dầu Liên-Afghanistan” trong hội nghị ở Berlin, trong đó có sự tham dự của Taliban, nhân viên chính phủ Nga, Iran, Pakistan, và Liên minh Bắc Afghanistan (Northern Alliance). Chính vì thế thật tế thì chính quyền Bush đã có kế hoạch tấn công Afghanistan trên bàn giấy của tổng thống kể từ ngày 9/9/2001.

e. Thị trường chứng khoán Wall Street biết trước biến cố 9/11?

Việc mua bán chứng khoán “vòng trong” (insider trading) đã xảy ra một cách bất thường ngay trước ngày 9/11. Các công ti bị thiệt hại trực tiếp, nặng nề nhất là UAL (United Airlines), American Airlines, Morgan Stanley và Merrill Lunch là bằng

chúng đã có sự biết trước bí mật từ bên trong. Kỳ giả kinh tế / tài chính từ Bloomberg Business News nói *"Sự buôn bán chứng khoán vòng trong này cho chúng thấy một sự tệ hại, kinh khiếp, ma quái nhất – một trong những biến cố 'ngẫu nhiên' ngoại hạng trong lịch sử nhân loại, nếu nó đúng là 'ngẫu nhiên'"* [5].

f. Tại sao những kẻ bí mật thu được mỗi lợi lớn một cách bất hợp pháp thì im hơi lặng tiếng, trong khi những người yêu nước lại bị trừng phạt?

- Tháng 8/2001, một sĩ quan tình báo Hải quân Mỹ, ông Delmart "Mike" Vreeland, bị giam tù ở Canada vì bị truy tố gian lận. Về sau, mới biết sự buột tội đó là sai lầm. Cơ quan có thẩm quyền đã buột tội ông chỉ vì ông đã liên tục cảnh báo cho tình báo Mỹ và Canada về một cuộc tấn công của khủng bố bằng không tặc (với đủ danh sách các mục tiêu!) dựa vào các nguồn tài liệu tình báo mà ông đã "gặt hái" được từ phía Nga. Sự "trừng phạt" Vreeland thật tế không phải vì những báo cáo về âm mưu tấn công của khủng bố, nhưng bởi ông đã thủ đắc những tài liệu bí mật về sự "liên hệ" giữa tình báo Mỹ và nhóm al-Qaeda. (đọc thêm Larry Chin, mạng lưới Online Journal, "All the desparate lies and spin don't change the fact that the Bush Administration had foreknowledge of the Sept. 11 attacks" 19/5/2002). [6]

Vào ngày 9/10/2001, mạng lưới The Wilderness Publications cho nổ ra tài liệu về mua bán chứng khoán "vòng trong" có liên hệ tới biến cố 9/11 gây chấn động thế giới. Tài liệu ấy đã dẫn chứng các chi tiết của Viện Chống Khủng bố Herzliyya Do thái về những kẻ vô danh nào đó – với sự biết trước một cách chính xác (vụ tấn công – đã mua một số lượng rất lớn chứng khoán "Put options" của hai hãng United và American Airlines trong một thời khắc ngắn ngủi trước khi vụ khủng bố tấn công xảy ra.

"Put – options", theo định nghĩa của ông Nguyễn Ngọc Nam (Người Việt Đầu Tư – The Vietnamese Investor, tác giả tự xuất bản 1985) là : *"Quyền nhiệm ý bán – Quyền được bán một món hàng như cổ phần, trái phiếu, chỉ số, hợp đồng tương lai, vàng ... trong thời hạn và theo giá bán ấn định trong hợp đồng. Người mua Put được quyền bán món hàng. Người bán put có nghĩa vụ phải mua món hàng, nếu người mua Put đòi hỏi."* (trang 260).

Theo Tom Flocco (The profits of Death – insider trading & 3 parts, các mạng lưới FTW đã dẫn và //copvicia.com) giải thích cụ thể rằng : "Put options", thực sự là một "đánh cá" giá chứng khoán sẽ hạ xuống một cách bất thần. Người bán có hợp đồng với người mua trong một thời hạn được ấn định (time-specific). Thí dụ: người chủ cổ phần của "put options" có hợp đồng để bán các cổ phần, chẳng hạn như cổ phần của American Airlines là 100 đô một "share" vào ngày thứ Sáu, và chứng khoán sẽ tụt xuống còn 50 đô vào ngày thứ Tư (do bí mật biết trước), họ chỉ việc mua vào cổ phần với giá hạ còn một nửa đó, bán lại vào thứ Sáu và lợi tức tăng gấp đôi. Mua vào càng nhiều số lời càng lớn. Tác nhân của hợp đồng, gọi là "Call options" (người cam kết hợp đồng phải mua) có trách nhiệm phải mua các cổ phần đó với giá đã ấn định. Chỉ có ngân hàng – là người trung gian (brokers) mới biết được tông tích của hai bên là ai! [7]

Tom Flocco cho biết thêm rằng, một số công ti khác cũng bị ảnh hưởng nặng bởi dịch vụ mua bán bất hợp pháp này là hai công ti bảo hiểm Axa Re và Munich Re, và hai công ti đầu tư khổng lồ của Mỹ là Merrill Lynch và Morgan Stanley.

Các nhân viên phân tích tình báo cho rằng một số nhân viên cao cấp của CIA đã xử dụng hai phương tiện là nhu liệu điện toán (software) có tên PROMIS (Prosecutor's Management Information System) và hệ thống vệ tinh gián điệp Echelon (Echelon Satellite Monitoring System) dành cho mục đích an ninh quốc gia, và họ đã nắm được tình hình của thị trường chứng khoán thế giới, và tất nhiên biết luôn các diễn biến của thị trường chứng khoán. Phát ngôn viên của CIA, Tom Crispell đã phủ nhận điều này, ông nói: *"Không cách gì mà tôi biết được các hoạt động - với phương tiện tình báo của chúng tôi, ngoài biên giới quốc gia."* (I have no way of knowing what operations are [being affected by our assets] outside the country, Tom Flocco, đã dẫn, part II). [8]

Ông Phil Erlanger, cựu phân tích viên kỹ thuật của hãng Fidelity cho biết lợi tức qua các vụ mua bán chứng khoán bất hợp pháp nhờ biết trước vụ khủng bố này lên tới hàng tỉ đô la. Cựu Tổng trưởng Kỹ thuật Đức, Andreas von Bulow, đưa ra con số phỏng định rõ hơn, chừng 15 tỉ đô la tiền lời đã được chia chác (Tagesspiegel, Berlin 13/1/2002, dẫn theo Tom Flocco, part II, và Kyle F. hence "Massive pre-attack's insider trading offer authorities hottest trail to accomplices") [9].

Theo hai luật sư David M. Brodsky và Daniel J. Kramer (Chủ tịch Ban Tổ tụng của hãng luật Schulte Roth 7 Zabel LLP., bang New York) thì danh từ "insider trading" không được định nghĩa trong luật cổ phần của liên bang, nhưng nó thường dùng để mô tả những vụ mua bán cổ phần bằng các phương tiện và thông tin nội bộ (nonpublic). Sự mua bán sai trái đó bị truy tố ở các khoản 10 (b) về điều luật trao đổi cổ phần chứng khoán 1934 và Luật về Cổ phần (Rule 10b05) đã được ban hành quy tội dưới hình thức tội gian lận (type of fraud) (dẫn theo "A critique of the misappropriation....." [10]

Dĩ nhiên dân chúng Mỹ – được bảo vệ bởi hiến pháp và luật pháp, gia đình của hơn 3000 nạn nhân chết thảm khốc trong biến cố 9/11 có quyền biết sự thật về những sự cố đã xảy ra trước và trong ngày 9/11. Chúng tôi sẽ không đi sâu vào vấn đề này ở đây. Nếu ra các diễn biến tiền-9/11, chúng tôi có mục đích nhấn mạnh luận điểm : biến cố 9/11 có nhiều khả thể để tin rằng có sự nguy tạo "chính nghĩa" cho hai cuộc chiến tranh Afghanistan và Iraq, hoặc rộng hơn nữa là toàn vùng Trung Á trong tương lai. Vậy thì tại sao chính phủ Bush cần phát khởi một cuộc chiến tranh ở Iraq? Có phải dầu lửa là nguyên nhân chính ?



Dầu lửa – nguyên nhân của chiến tranh

Cho đến lúc này, không ai còn nghi ngờ gì nữa, mục tiêu của chính quyền Bush và tập đoàn tư bản tài phiệt ở vùng Trung Á (Central Asia) là dầu lửa. Có nhiều nhà bình luận cho rằng mục tiêu Afghanistan và Iraq chỉ là bước đầu. Iran mới là mục tiêu chính. Nằm được Iran, tập đoàn tài phiệt dầu lửa kiểm soát một vùng Trung Á rộng lớn từ Kazakhstan, Uzbekistan, Turkmenistan, Tajikistan, xuyên qua Afghanistan, Pakistan đến vùng biển Arabian Sea nằm giữa Ấn Độ dương và Oman. Từ phía Nam của Kazakhstan, một kế hoạch dự trù sẽ xây dựng hệ thống ống dẫn dầu kéo dài đến Karachi (Pakistan). Muốn giữ vững việc khai thác dầu và an ninh cho các ống dẫn dầu, chính phủ Mỹ cần phải khuất phục các quốc gia trong vùng. Đó là lý do của chiến tranh.

Nhưng tại sao tập đoàn tư bản dầu lửa coi mỏ dầu ở Trung Á như vấn đề sinh tử cho quyền lợi của họ trong vòng vài thập niên tới? Dale Allen Pfeiffer, nhà địa chất học cơ cấu nhận định : Vấn đề sản xuất dầu lửa và khí đốt thiên nhiên của thế giới đã ở mức suy thoái nghiêm trọng. (Xin coi biểu đồ chỉ dẫn do tác giả thiết lập về tình hình sản xuất dầu lửa trên thế giới ở phần dưới).

Mỹ là quốc gia đầu tiên đạt đến 'cực điểm' (peak) sản lượng dầu đã khai thác trong năm 1970. Sự khai thác tối đa này nhằm đáp ứng cho nhu cầu của một xã hội tiêu thụ sung mãn. Trong năm 1970, dầu ở các mỏ dầu dự trữ được khai thác tối đa, có lúc sản xuất đến 4 tỉ thùng / 1 ngày. Nhưng từ sau năm 1970, số lượng sản xuất dầu tụt xuống. Để đáp ứng cho đời sống Mỹ, phần lớn lệ thuộc vào sự nhập cảng dầu. Mỏ dầu còn lại ở Vịnh Prudhoe bang Alaska khai thác cũng đã đạt tới đỉnh vào năm 1985, rồi suy giảm.

Để có ý niệm về sự suy thoái sản lượng dầu lửa trên thế giới, chúng ta nhìn bảng so sánh dưới đây:

Quốc gia	Năm	Sản lượng dầu khai thác
Mỹ	1970	4 tỉ thùng/ 1 ngày (cực điểm)
	2010	2 tỉ thùng/ ngày (tụt một nửa)
	2030	chỉ còn 0.5 tỉ thùng/ ngày
Mexico	2000	1.3 tỉ thùng/ ngày (cực

		điểm)
	2020	0.7 tỉ thùng/ ngày
	2030	0.2 tỉ thùng/ ngày
Canada	2010	1.05 tỉ thùng/ ngày (cực điểm)
	2020	0.9 tỉ thùng/ ngày
	2030	0.5 tỉ thùng/ ngày
Sô Viết cũ	2000	4.6 tỉ thùng/ ngày
	2010	3.2 tỉ thùng/ ngày
	2020	2.5 tỉ thùng/ ngày
Venezuela	2000	1.5 tỉ thùng/ ngày
	2010	1.4 tỉ thùng/ ngày
	2030	0.8 tỉ thùng/ ngày
Colombia	2000	0.25 tỉ thùng/ ngày
	2010	0.28 tỉ thùng/ ngày (cực điểm)
	2030	0.15 tỉ thùng/ ngày
Trung Đông [*]	2000	8.3 tỉ thùng/ ngày
	2010	11.5 tỉ thùng/ ngày
	2020	10 tỉ thùng/ ngày

[*] (gồm có Iran + Iraq + U.A.E. + Kuwait + Saudi Arabia)

(Soạn lại theo dữ kiện từ biểu đồ của Duncan & Younquist, Dale Allen Pfeiffer, "What will be...." [11])

Nhìn vào biểu đồ của các quốc gia sản xuất dầu lửa, chúng ta thấy đến năm 2010, sản lượng dầu suy thoái nặng nề, ngoại trừ Trung Đông còn chiếm giữ địa vị độc tôn về sản lượng dầu lửa. Theo Duncan và Youngquist, vùng Trung Đông sản lượng dầu sẽ đạt tới "cực điểm" khai thác vào năm 2011. Dầu của vùng Trung Đông trải đều trong các tình lẻ của 5 quốc gia: Iran, Iraq, Ả-rập Thống nhất Emirates (U.A.E.), Kuwait, và Saudi Arabia.

Ngoại trừ Iraq và Iran, ba quốc gia kia đều gặp phải hoàn cảnh chính trị và kinh tế bất ổn. Gia đình Quốc vương Saudi với hàng trăm hoàng tử thì tham nhũng và kinh tài bất chính. Cơ quan An ninh Quốc gia (NSA) Mỹ đã từng khám phá các hoàng tử này cung cấp tài chính cho các nhóm cực đoan Hồi giáo như Hamas và al-Qaeda để được bọn này bảo vệ trong các dịch vụ làm ăn. Các phân tích viên CIA trong thập niên 1980 từng kết luận rằng các nhóm khủng bố chỉ cần một nắm tay đầy chất nổ là có thể vô hiệu hóa các giếng dầu trong vòng hai năm.

Dân số hai quốc gia sản xuất dầu chính của thế giới là Saudi Arabia và Kuwait càng ngày càng gia tăng. An sinh xã hội cho dân chúng đều dựa vào ngân sách thu nhập từ tiền dầu lửa. Không may cho họ, mức gia tăng dân số vượt qua khả năng ngân sách. Trong khoảng 2020, các quốc gia này đều vượt quá sản lượng dầu ở cực điểm (peak oil production), và sau đó suy giảm, lúc ấy không một quốc gia nào của họ đủ khả năng nuôi dân nữa, kết quả là nạn đói kém xảy ra, kinh tế sụp đổ, bất ổn xã hội không ngừng nghỉ.

- Chiến tranh là **điều không thể tránh khỏi?**

Hiện nay trong các giới nghiên cứu khoa học, chính sách quốc tế đang có cuộc tranh luận về ý chí gây chiến tranh của chính quyền Bush xuất phát từ lý thuyết ngăn chặn (containment theory) vì mục tiêu đế quốc của Mỹ, hay vì viễn tượng cạn dầu lửa (depletion theory) trong vài chục năm tới. Và lý thuyết về nguy cơ cạn dầu lửa trông chừng thẳng thừng.

Michael C. Ruppert trong cuộc phỏng vấn chuyên gia về dầu lửa Colin Campbell (Colin Campbell on oil, mạng lưới: //copvcia.com, ngày 23/10/02 – sẽ được Giao Điểm dịch để công hiến độc giả) xác nhận rằng: hiện tại trên trái đất chúng ta đang ở chỉ còn chừng 1.000 tỉ thùng dầu (1 trillion barrels). Mức tiêu thụ năng lượng dầu thế giới, nhất là những quốc gia kỹ nghệ tân tiến – gần 80 triệu thùng dầu một ngày. Với mức cung và cầu hiện tại, các quốc gia trên thế giới chỉ còn đủ dầu để tiêu thụ trong 35 năm nữa thôi. Những mỏ dầu dự trữ còn lại đòi hỏi giá sản xuất quá cao, (dầu lại kém phẩm chất hơn), đòi hỏi gia tăng giá lọc dầu. Giá dầu tăng lên đưa tới tình trạng suy thoái kinh tế (recession). Trong hiện tại, kinh tế thế giới, hay nói cách khác đời sống văn minh trong các xã hội tiêu thụ đều dựa vào nguyên liệu dầu lửa và khí đốt : giao thông, chế tạo, kỹ nghệ đồ dẻo, kỹ nghệ thức ăn, thuốc hóa học chống côn trùng, phân bón v.v.... Tình trạng khai thác dầu, tùy theo khu vực địa lý, đã lên tới cực điểm (oil peak production) . Sản lượng dầu Mỹ khai thác lên tới cực điểm vào năm 1970. Âu châu, Nga và các nước Bắc Hải (North Sea) đi sau Mỹ nhưng cũng đã lên tới cực điểm. Chỉ còn lại các quốc gia trong khối OPEC của Trung Đông là chưa đạt tới cực điểm (theo biểu đồ đã dẫn vào khoảng 2010, 2020 các quốc gia này sẽ đạt tới cực điểm). Hai nước còn lại có trữ lượng dầu lớn nhất thế giới là Saudi Arabia (25% tổng số lượng dầu của thế giới) và Iraq (11% dầu thế giới).

Có vài giả thiết cho rằng có phải kế hoạch thiết đặt hệ thống ống dẫn dầu ở vùng Trung Á (Central Asian-Caspian) đã ảnh hưởng tới biến cố 9/11 kéo dài cho đến ngày hôm nay? Chuyên gia Colin Campbell cho rằng vùng mới khám phá ấy người ta ước lượng chừng 200 tỉ thùng thôi [200 Gb – theo Cơ quan Địa chất Mỹ (U.S. Geological Survey)], nhưng thật ra sau 10 năm điều tra, thám xét, người ta đã thất vọng. Nga khám phá ở vùng Tengiz trong năm 1979 chừng 6 tỉ thùng, nhưng nằm rất sâu dưới lòng đất, phẩm chất xấu vì dầu chứa chất sulfur cao. Hãng Chevron hiện nay đang khai thác nó trong sự khó khăn tột cùng. Vùng thứ hai người ta khám phá thêm là Kashagan thì địa thế cũng tương tự như Tengiz. Nếu thật sự mỏ này chứa đầy dầu thì chỉ có chừng 200 tỉ thùng, nhưng khai thác với phí

tổn khổng lồ. Trên thực tế hiện nay người ta ước lượng vùng này chỉ có từ 9 đến 13 tỉ thùng, chính vì vậy mà công ti hỗn hợp BP- Statoil đã rút lui. Chuyên gia Campbell kết luận : sản lượng dầu của vùng Caspian không làm thay đổi nguồn cung cấp dầu thế giới là bao, tuy vậy các vùng lân cận khu vực này có số lượng khí đốt rất lớn. Với bối cảnh vừa nêu ra, chúng ta có thể hiểu lý do chính quyền Bush muốn có chiến tranh với Iraq càng sớm càng hay.

Theo phân tích của Michael C. Ruppert (Possible battle strategy: easy military victory that lead to a global uprising, mạng lưới FTW ngày 21/8/02) thì Mỹ đã có sẵn 100.000 quân ở trong vùng (trải đều trong 11 quốc gia) chung quanh Iraq. Chừng 100.000 quân trợ chiến khác ở khắp nơi có thể đổ bộ trong vòng 96 giờ. Từ sau ngày 9/11, trong nước Mỹ đã huy động chừng 150.000 quân trừ bị, lính biên phòng (National Guard units) có thể tiếp viện trong vòng vài ngày đến tuần lễ đến vùng Trung Đông trong trường hợp có cuộc tấn công bất ngờ.

Những nguồn tin tức khác cũng cho biết từ tháng 3/2002, quân Mỹ đã gia tăng ở Kuwait (lên đến 8.000 quân), Qata (4000 quân) , cộng thêm 5.000 quân Anh ở Oman, nâng tổng số đóng quân từ trước lên 62.000, cộng thêm với số quân Anh-Mỹ ở các nước Thổ-nhĩ-kỳ, Afghanistan, Jordan v.v... Quân đội Mỹ sẽ sử dụng các đơn vị tinh nhuệ nhất như sư đoàn 82 Dù (82nd Airborne Division), quân đoàn III Bộ binh, gồm Hải, Lục, Không quân, Thủy quân Lục chiến, Biệt động quân, Pháo binh, cơ giới..., và dĩ nhiên có các phân lực thả bom, hỏa tiễn bắn vào đất liền từ các Hàng không mẫu hạm. Một cuộc chiến tranh đại quy mô. Dân chúng vô tội của hai quốc gia trong vùng là Afghanistan (đã chết chóc rất nhiều trong cuộc chiến vừa qua) và Iraq sẽ gánh chịu con số tử vong thương tích lớn lao, đau khổ vô cùng tận.

Nhưng có lẽ Mỹ không dễ dàng rảnh tay hành động. Ông cựu Giám đốc CIA James Woolsey từng nói rằng: "... *Nói thẳng thừng ra là hai nước Pháp và Nga đã có những công ti dầu lửa và quyền lợi ở Iraq. Giả dụ họ đã có những hợp đồng với Saddam rồi, sẽ đưa tới tình trạng tử khó khăn đến không thể hợp tác với chính quyền mới ở Iraq.*" (Larry Chin – "the deep",) [12]. Trong tháng 8/2002, Nga và chính quyền Iraq đã ký kết một thỏa ước hợp tác kinh tế 10 năm trị giá tới 40 tỉ đô la. Vì vậy Pháp và Nga lo ngại rằng nếu chính quyền Saddam bị triệt tiêu, thì các hợp đồng khai thác dầu của họ cũng tiêu luôn.

Đặt một giả thiết: Nếu Mỹ thành công trong tham vọng điên cuồng là trở thành một đế quốc duy nhất và ông chủ dầu lửa bất khả xâm phạm của thế giới thì việc gì sẽ xảy ra? Làm chủ về địa dư dầu lửa, phương tiện phân phối dầu, có nghĩa là Mỹ chủ động trong việc cung cấp năng lượng, bán dầu cho nước nào hay không là quyền mình. Những quốc gia phát triển cũng như những quốc gia đang phát triển, vì sự khao khát những "giọt máu" nuôi sống cho kỹ nghệ này có thể đưa tới tình trạng xung đột, mâu thuẫn, nếu tình trạng phân phối dầu bất ổn định. Từ đó, có thể có những cuộc chiến tranh vùng xảy ra như giữa Ấn Độ với Pakistan, ở Indonesia, Phi-líp-pin .v.v... và kẻ đáng nói tới là Trung Hoa lục địa. Qua cán cân quân sự, chúng ta không nghĩ Trung Hoa sẽ đối đầu quân sự trực tiếp với Mỹ (và nhớ rằng Trung Hoa và Nhật Bản sẽ là hai khách hàng dầu lửa lớn nhất của Mỹ). Ngân sách quân

sự của Trung Hoa trong năm 1997 là 32 tỉ, trong khi ngân sách Mỹ là 260 tỉ. Mỹ có sẵn các căn cứ quân sự khắp vùng Á châu, bao gồm Phi-líp-pin và Nhật Bản, và bây giờ thêm Trung Á. Trong trường hợp có chiến tranh, Mỹ sẽ cắt đường vận chuyển dầu ở Eo Malacca (Strait of Malacca) là Trung Hoa điều đứng. Ví dụ chiến tranh phải xảy ra, thì cả hai phía sẽ nhận lãnh những hậu quả tàn khốc, chưa kể chiến tranh có thể lan tràn ra thế giới.

Tuy vậy, theo quan điểm của Dale Allen Pfeiffer (Is China the End Game? FTW, 25/9/2002), Trung Hoa có thể bị "lôi kéo" vào chiến tranh ở Trung Đông. Trong hoàn cảnh ấy, Trung Hoa sẽ cung cấp vũ khí, phương tiện cho các nước trong vùng, hỗ trợ chiến tranh du kích Hồi giáo; trong điều kiện cấp bách Trung Hoa có thể gửi quân tham chiến bên cạnh các nước Hồi giáo để chống Mỹ. Dầu sao, đó chỉ là hoàn cảnh chẳng đáng đứng, trên thực tế, Trung Hoa chỉ muốn đối đầu và áp lực Mỹ phải công nhận mình như một siêu cường quốc ngang hàng. Hoàn cảnh này Trung Hoa có thể đạt được qua kinh tế. Về kinh tế, Trung Hoa giữ một vai trò rất mạnh với Mỹ. Trung Hoa kiểm soát hoàn toàn cán cân thâm thủng mậu dịch của Mỹ, và Mỹ thì ngược lại. Nếu Trung Hoa gia tăng sản xuất và xuất cảng hàng hóa, Mỹ không còn lựa chọn nào khác hơn là chấp nhận tăng cường mậu dịch, và thâm thủng Mỹ càng lớn hơn. Nếu Trung Hoa cung cấp hàng hóa cao hơn mức tiêu thụ, nền kinh tế Mỹ sẽ thương tổn. Về hối xuất tiền tệ, nếu Trung Hoa càng ngày càng xa dần đồng đô la qua trao đổi tiền tệ quốc tế, kết quả kinh tế Mỹ càng thảm họa. Các quốc gia trong vùng Thái Bình Dương sản xuất đến 60% tổng sản lượng của thế giới, trong khi thành phần Hoa kiều nắm giữ các vốn tư bản ở Phi-líp-pin là 50%, Indonesia 70%, Thái Lan và Mã Lai 80%.

Theo chiều hướng tương lai qua Hội nghị thượng đỉnh hợp tác kinh tế vùng Á Châu Thái Bình Dương (Asia-Pacific Economic Cooperation Summit) trong tháng 10/2002 vừa qua, đồng tiền Yuan, có nhiều dấu hiệu qua mặt được đồng đô la Mỹ trong tương lai gần.

Tóm lại, chiến tranh với Iraq có vẻ như là điều không thể tránh khỏi, ngoại trừ lương tri và trí tuệ đến bất thần để cảm hóa các nhà lãnh đạo Mỹ.

Ông Bill Christison, phân tích viên, làm việc cho CIA trong 38 năm, phát biểu rằng : *"Hôm nay điều đầu tiên tôi muốn nói chỉ có ba chữ thôi: Ngưng chiến tranh. Trong tội ác ghê gớm 9/11 chống Mỹ vừa qua, tôi tin chắc rằng chính phủ Bush đã phản ứng sai đường. Chính phủ chỉ cần và nên đối phó với điều xảy ra như một tội phạm, không phải là một cuộc chiến tranh."* (Bill Cristison) [13]

Bill Cristison không phải là người duy nhất, một số dân biểu, thượng nghị sĩ đã có những quan điểm tương tự. Những suy nghĩ như vậy bộc lộ một lương tâm trong lành, nhưng lại quên đi mặt trái của sự cố. Mặt trái của nó là những âm mưu bí mật chẳng chịt như đã trình bày sơ quát ở trên. Một cuộc chạy đua điên cuồng vì sự khùng hoảng năng lượng dầu lửa sẽ đưa tới sự gia tăng thảm họa kinh hoàng trên khắp thế giới, chỉ làm nghèo đói thêm cho một thế giới dân số ngày càng gia tăng. Một thiểu số rất nhỏ ưu tú và quyền lực đứng ở thượng tầng xã hội nhân loại nhưng

phải sống trong một nửa bất an, một nửa thoải mái, cũng chẳng hạnh phúc gì. Để mang lại sự an vui và phát triển cho nhân loại, chỉ có con đường phải lựa chọn là nước Mỹ phải cắt giảm chính sách tiêu thụ năng lượng ở mức vừa phải, sáng suốt cũng đủ xây dựng cho thế giới tốt đẹp hơn. Chúng ta cần có chương trình tái cấu trúc xã hội. Chúng ta cần gia tăng tinh thần tiết chế tiêu thụ một cách hiệu quả. Chúng ta cần một chương trình đại quy mô cung ứng năng lượng hữu hiệu cho kỹ nghệ, giao thông và nhà ở, giảm bớt khuynh hướng xuất cảng dầu vì lợi nhuận, thiết kế kỹ nghệ nông nghiệp dựa trên căn bản hydrocarbon-based, áp dụng kỹ thuật nông nghiệp hữu cơ (giảm bớt dùng phân hóa học, phân bón), xây dựng một xã hội mang tính dân chủ thực sự, xã hội hóa từng bước một số khu vực sản xuất để người dân đóng góp trách nhiệm và bổn phận nhiều hơn.

Trong số độc giả, ai đó có thể nhắc khéo rằng Phật tâm là đáp án cho giải pháp của các nhà lãnh đạo Tây phương, nhưng con đường đưa tới sự tri ngộ đạo từ bi tuệ giác nhiều khi chỉ trong gang tấc – như một sát na, mà cũng có thể khoảng cách xa hàng vạn dặm.

Tinh **Đầu**
05.12.2002

(**Sẽ** **bổ** **túc** **phần** **chú** **thích** **sau**!)